**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHÂU PHÚ**
TỈNH AN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số**: 17/2018/DS-ST
Ngày: 01/02/2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Văn Chào
2.Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Minh Đông – Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX ST - DS ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước Hậu, sinh năm 1987 nơi cư trú: Ấp Bình Thạnh, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, An Giang (có mặt).

2.Bị đơn: Bà Phan Thị Diệu Hiền, sinh năm 1986 nơi cư trú: Ấp Bình Phước, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, An Giang (có mặt).

3.Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng Thái, sinh năm 1979 nơi cư trú: Ấp Bình Phước, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, An Giang (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2017 và lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Phước Hậu trình bày:* Bà Hiền có vay của ông số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng theo biên nhận ngày 28/10/2016. Sau khi vay, bà Hiền có trả lãi được 07 tháng đến ngày 28/05/2017 số tiền 3.150.000 đồng thì bà Hiền không trả lãi và vốn. Ông nhiều lần yêu cầu thanh toán tiền vay nhưng bà Hiền không thực hiện. Bà Hiền vay tiền để sử dụng cho gia đình. Do đó, ông yêu cầu bà Hiền và chồng là ông Thái có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay 15.000.000 đồng và lãi từ ngày 28/05/2017 đến nay theo quy định pháp luật.

*Bị đơn bà Phan Thị Diệu Hiền trình bày:* Bà có vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, trả lãi được 7 tháng, còn nợ số tiền như nguyên đơn trình bày. Bà vay tiền có nói để trả ngân hàng nhưng về bà chơi đề ông Thái (chồng bà) không biết. Bà đồng ý một mình trả tiền vay, không liên quan trách nhiệm ông Thái, xin bỏ lãi và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

*Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng Thái không ý kiến trình bày.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:*

+Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Thái không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, xem như ông từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

+Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Hiền cùng ông Thái có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay 15.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 từ ngày vay đến khi xét xử, có khấu trừ tiền ông Hậu nhận lãi vượt quá quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hồng Thái là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và giấy triệu tập xét xử hai lần nhưng vẫn không có mặt và không có ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Thái theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên và bị đơn thống nhất bị đơn có vay 15.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng theo biên nhận ngày 28/10/2016. Sau khi vay, bị đơn có trả lãi 7 tháng 3.150.000 đồng thì không trả vốn lãi cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn 15.000.000 đồng và lãi là có căn cứ được chấp nhận. Về tiền lãi, hai bên thỏa thuận 3%/tháng là cao hơn quy định, cần điều chỉnh lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 với lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản 9%/năm (Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) từ ngày vay đến khi xét xử. Số tiền lãi được tính như sau: 15.000.000 đồng x 01 năm 03 tháng 04 ngày x 13,5%/năm = 2.548.000 đồng. Nguyên đơn đã nhận tiền lãi cao hơn quy định 602.000 đồng nên được trừ vào vốn. Số tiền nợ bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn là 14.398.000 đồng.

Về trách nhiệm thanh toán, khi vay bà Hiền có nói trả tiền vay ngân hàng, ông Hậu yêu cầu ông Thái cùng bà Hiền thanh toán. Ông Thái đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến xem như mặc nhiên thừa nhận cùng bà Hiền trả tiền vay. Do đó, buộc bà Hiền và ông Thái cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền vốn vay còn lại 14.398.000 đồng.

[3]Về án phí:

Bà Hiền cùng ông Thái cùng phải chịu 719.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
Ông Hậu phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 474, Điều 476, Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27, D(iều 30 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước Hậu.

Buộc bà Phan Thị Diện Hiền cùng ông Nguyễn Hồng Thái có nghĩa vụ liên đới trả ông Hậu vốn vay 14.398.000 đồng ( mười bốn triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền vốn và thời gian chậm thi hành án.

Bà Hiền cùng với ông Thái phải chịu 719.900 (bảy trăm mười chín nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hậu phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017317 ngày 17/10/2017. Ông Hậu còn được nhận 75.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Ông Thái vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

---

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***** Nơi gởi:
- TAND tỉnh An Giang.
- VKS H. Châu Phú.
- THA H. Châu phú
- Các đương sự.
- Lưu HS + VP.

**Trần Thế Văn**